

A. NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN SỬ LỚP 7

BÀI 19: CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN (1418 – 1427)

B. BÀI MỚI TUẦN 3-4:

Ghi chú: Học sinh đọc sách giáo khoa sau đó chép bài vào tập, hôm sau trở lại học GV sẽ giảng bài.

BÀI 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428 – 1527)

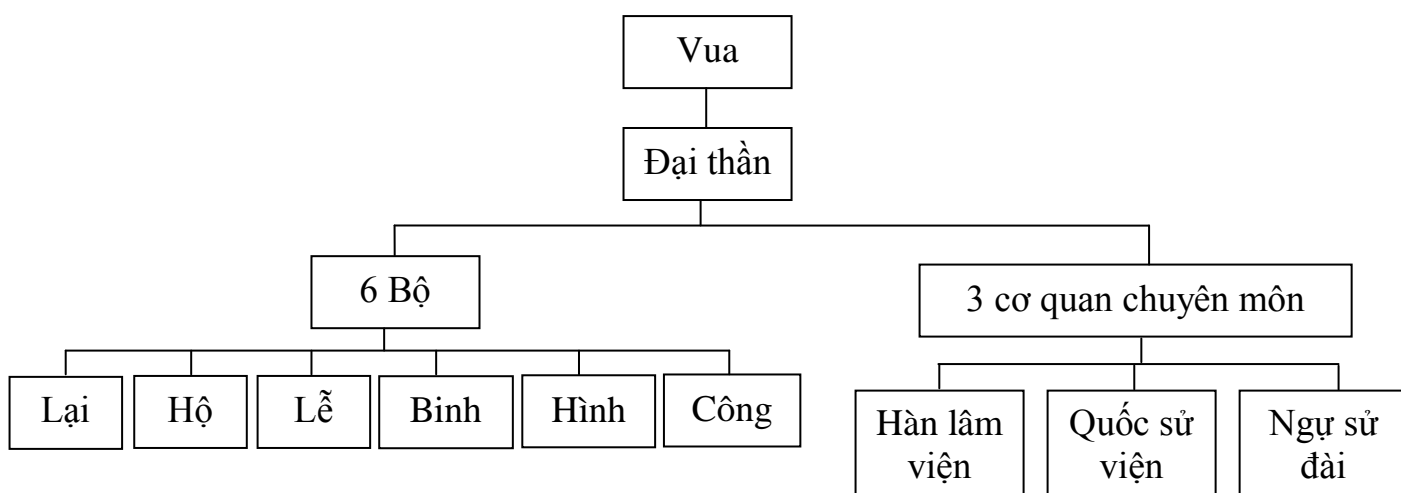
I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ, PHÁP LUẬT:

1. Tổ chức bộ máy chính quyền:

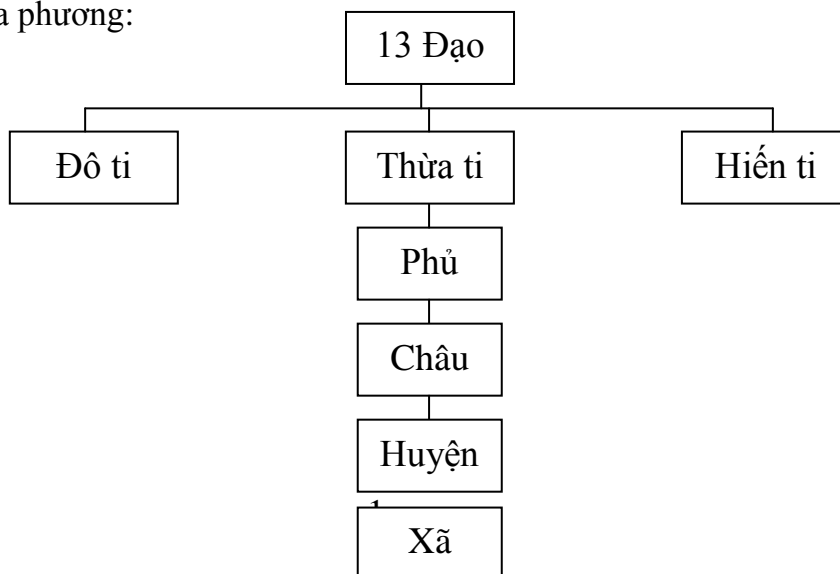
- Năm 1428, Lê Lợi lên ngôi **Hoàng đế**, khôi phục quốc hiệu **Đại Việt**, xây dựng bộ máy nhà nước mới.

- Tổ chức chính quyền:

+ Trung ương:



+ Địa phương:



⇒ Bộ máy nhà nước **chặt chẽ**, hoàn chỉnh.

2. Tổ chức quân đội:

- Theo chính sách: “Ngụ binh ư nông”.
- Gồm hai bộ phận: **quân triều đình** và quân địa phương.
- Vũ khí: **đao, kiếm**, hỏa đồng, hỏa pháo.
- Canh phòng và bảo vệ **biên giới**.

3. Luật pháp:

- Vua Lê Thánh Tông ban hành bộ luật “Quốc triều hình luật” (**luật Hồng Đức**).
- Nội dung: bảo vệ **quyền lợi** của giai cấp thống trị, bảo vệ **chủ quyền** quốc gia, bảo vệ quyền lợi của **phụ nữ**.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI:

1. Kinh tế:

- **Nông nghiệp:**

- + Cho quân lính và kêu gọi dân phiêu tán về **quê sản xuất**.
- + Đặt ra một số chức quan chăm lo **nông nghiệp**: Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ.
- + Thực hiện **phép quân điền**.
- + Cấm giết hại trâu bò, cấm **điều động** dân phu.

- **Thủ công nghiệp:**

- + Nghề thủ công **cổ truyền** như: kéo tơ, làm nón v.v... phát triển.
- + **Cục bách tác** (nhà nước làm) như: đóng thuyền, đúc tiền v.v... được đẩy mạnh.

- **Thương nghiệp:**

- + **Khuyến khích** lập chợ, họp chợ.
- + Việc buôn bán với nước ngoài được **duy trì** tập trung ở Vân Đồn (Quảng Ninh).

2. Xã hội:

- Giai cấp **nông dân** chiếm đa số, nhận ruộng đất cày cấy phải nộp lại tô.
- Tầng lớp **thợ thủ công** và **thương nhân**: ngày càng đông, phải nộp thuế.
- **Nô tì**: là tầng lớp thấp kém nhất.

III. TÌNH HÌNH VĂN HÓA, GIÁO DỤC:

1. Tình hình giáo dục và khoa cử:

- Vua **Lê Thái Tổ** cho dựng lại **Quốc tử giám** ở Thăng Long.
- Mở **trường học** ở các lộ.
- Mở nhiều **khoa thi**.
- Nội dung học tập là các sách của **đạo Nho**.
- Đạo Nho chiếm địa vị **độc tôn**.
- Thời Lê sơ tổ chức nhiều kì thi.

2. Văn học, khoa học, nghệ thuật:

a. Văn học:

- **Văn học chữ Hán** chiếm ưu thế: Quân trung từ mệnh tập, Bình Ngô đại cáo...
- **Văn học chữ Nôm** giữ vị trí quan trọng: Quốc âm thi tập...
- Nội dung: **yêu nước**, thể hiện niềm **tự hào** dân tộc.

b. Khoa học:

- Sử học: Đại Việt sử kí, **Đại Việt sử kí toàn thư**.
- Địa lí: **Đại thành toán pháp**, Lập thành toán pháp.
- **Y học**: Bản thảo thực vật toát yếu.

c. Nghệ thuật:

- Nghệ thuật sân khấu được **phục hồi** như chèo, tuồng.
- Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc: **có phong cách** đồ sộ, kỹ thuật điêu luyện.

IV. MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HÓA XUẤT SẮC CỦA DÂN TỘC:

1. Nguyễn Trãi (1380-1442):

- Nguyễn Trãi không những là nhà **chính trị, quân sự** tài ba, một anh hùng dân tộc, mà còn là một **danh nhân văn hóa** thế giới.

2. Lê Thánh Tông (1460-1497):

- Lê Thánh Tông không những là vị vua **anh minh**, mà còn là một tài năng xuất sắc trên **nhiều lĩnh vực**.

3. Ngô Sĩ Liên (thế kỉ XV):

- Ông là nhà **Sử học** ở thế kỉ XV.

4. Lương Thế Vinh (1442-?):

- Ông đỗ Trạng Nguyên năm 1463, nổi tiếng thần đồng **Toán học**, được gọi là “Trạng Lường”.

----- HẾT -----